

Định Hoá, ngày 06 tháng 8 năm 2020

Số: 58/2020/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Xóm BH 2, (nay là xóm BH), xã SP, huyện SP, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Xóm PN 3 (nay là xóm PN), xã PĐ, huyện SP, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/7/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Xóm BH 2, (nay là xóm BH), xã SP, huyện SP, tỉnh Thái Nguyên và anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1998; Địa chỉ: Xóm PN 3 (nay là xóm PN), xã PĐ, huyện SP, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Khi ly hôn chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn S thống nhất thỏa thuận để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 30/6/2019 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) lao động tự túc được. Anh Nguyễn Văn S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn S do chị Trần Thị H tự nguyện không yêu cầu và được anh S đồng ý.

2.2. Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn S xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về khoản cho vay chung, khoản nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn S xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H tự nguyện chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005007, ngày 07/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Chị Trần Thị H được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- UBND xã SP;
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng